

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/4/2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly
hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nhan Ngọc Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Luật và ông Nguyễn Minh Châu.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio
Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị
Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 N 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio
Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số
116/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2022 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly
hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày
03/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh N 1974;

Địa chỉ: thôn N, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng
mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh N 1974;

Địa chỉ: thôn N, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 10 N 2022, các tài liệu, chứng cứ có trong
hồ sơ nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày ý kiến:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N tự nguyện đăng ký kết hôn N 1995 và
sinh được 02 đứa con, sau đó ly hôn. Ngày 20/10/2009, chị Nguyễn Thị H và anh
Nguyễn Văn N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng
Trị. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát
sinh nhiều mâu thuẫn do anh N thường xuyên rượu chè, bạo lực gia đình. Nhận thấy
mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Nguyễn Thị
H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Đan N, sinh ngày
30/8/1996; cháu Nguyễn Thị Phúc L, sinh ngày 30/10/1997; cháu Nguyễn Thị Phương
L, sinh ngày 01/7/2006; cháu Nguyễn Phi S, sinh ngày 07/8/2009. Hiện cháu Nguyễn

Thị Đan N và cháu Nguyễn Thị Phúc L đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phi S. Giao cháu Nguyễn Thị Phương L cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh Nguyễn Văn N, nhưng anh N không có văn bản trình bày ý kiến.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 BLTTDS, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn N. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 01/7/2006 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Phi S, sinh ngày 07/8/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn anh Nguyễn Văn N có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Nên Tòa án nhân dân huyện Gio Linh thụ lý giải quyết là đúng quy định theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Thủ tục tố tụng*:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N kết hôn N 2009, tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị H và anh N tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, xác nhận: Vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng nhưng không rõ nội dung mâu thuẫn là gì; chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N hiện đã ly thân. Như vậy, đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5] *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Đan N, sinh ngày 30/8/1996; cháu Nguyễn Thị Phúc L, sinh ngày 30/10/1997; cháu Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 01/7/2006; cháu Nguyễn Phi S, sinh ngày 07/8/2009. Hiện cháu Nguyễn Thị Đan N và cháu Nguyễn Thị Phúc L đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét.

Chị H có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phi S. Giao cháu Nguyễn Thị Phương L cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn N không có ý kiến trình bày. Nhưng tại phiên tòa, anh N đồng ý nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Phương L theo như nguyện vọng của cháu Ly.

Qua xác minh thấy rằng, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N có đủ điều kiện về chỗ ở, cũng như thu nhập. Bên cạnh đó, cháu Nguyễn Thị Phương L trình bày nguyện vọng ở với bố anh Nguyễn Văn N và cháu Nguyễn Phi S trình bày nguyện vọng ở với mẹ chị Nguyễn Thị H.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao cháu Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 01/7/2006 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Phi S, sinh ngày 07/8/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, khoản 2 Điều 266, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 01/7/2006 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Phi S, sinh ngày 07/8/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000241 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nhan Ngọc Đăng